TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14- 6- 2019
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Đừng
2. Bà Trần Thị Thúy Phượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Tha - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1969 (có mặt)
Địa chỉ: Khóm X, thị trấn C, huyện CK, tỉnh Trà Vinh

2. *Bị đơn*: Ông Hồ V V, sinh năm 1956 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp GN, xã TN, huyện CK, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:

Bà và ông Hồ V V chung sống với nhau vào năm 2000 và không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống bà và ông V có 01 con chung tên Hồ Duy K, sinh ngày 05/3/2004, hiện con chung do bà nuôi dưỡng.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, chung sống không còn hạnh phúc. Bà và ông V đã không chung sống với nhau từ năm 2006 cho đến nay.

Nay xét thấy không còn tình cảm với ông V nên bà yêu cầu ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi con chung tên Hồ Duy K, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông V không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hồ V V là bị đơn trình bày: Ông và bà S chung sống với nhau vào năm 2000, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ông cũng thống nhất với lời trình bày của bà S về con chung, về mâu thuẫn giữa ông và bà S trong quá trình chung sống, về thời gian hai người không còn chung sống với nhau.

Nay bà S yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà S.

Về con chung: Ông đồng ý giao con chung tên Hồ Duy K, sinh ngày 05/3/2004 cho bà S nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà S không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hồ Duy K là con chung của bà Nguyễn Thị S và ông Hồ V V trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn thì tôi có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Nguyễn Thị S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà S và ông V là vợ chồng; về con chung đề nghị giao Hồ Duy K cho bà S nuôi dưỡng, bà S không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét giải quyết; về tài sản chung đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết; về nợ chung bà S và ông V khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Hồ V V đều thừa nhận chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã TN, huyện CK cũng xác nhận bà S và ông V không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà S và ông V là do bất đồng quan điểm, chung sống không còn hạnh phúc nên hai người đã không còn chung sống với nhau từ năm 2006 cho đến nay.

[2] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà S và ông V là trầm trọng và thực tế hai người đã không còn sống chung với nhau từ năm 2006 cho đến nay. Bà S yêu cầu ly hôn với ông V, ông V cũng đồng ý ly hôn. Do bà S và ông V chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, bà S và ông V không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị S yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Hồ Duy K, sinh ngày 05/3/2004. Hồ Duy K cũng có nguyện vọng sống với bà S. Đồng thời, ông V cũng đồng ý giao con chung cho bà S nuôi dưỡng. Xét thấy, từ trước đến nay con chung sống với bà S và bà S vẫn đảm bảo việc nuôi con tốt nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị S, giao con chung cho bà S tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật nhưng bà S không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Hồ V V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Hồ V V thống nhất khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không công nhận bà Nguyễn Thị S và ông Hồ V V là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Hồ Duy K, sinh ngày 05/3/2004 cho bà Nguyễn Thị S nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị S không yêu cầu ông Hồ V V cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Hồ V V không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Hồ V V khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001613 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Bà Nguyễn Thị S đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện CK;
- CCTHADS huyện CK;
- UBND xã TN;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Thắng